

**BIÊN SOẠN BỘ SÁCH THAM KHẢO ĐỊA LÍ
CÁC TỈNH VÀ THÀNH PHỐ VIỆT NAM PHỤC VỤ
VIỆC GIẢNG DẠY ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG Ở PHỔ THÔNG**

GS.TS Lê Thông

Khoa Địa lí -trường ĐHSP Hà Nội

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA BỘ SÁCH

1. Trong chương trình địa lí ở phổ thông, ngoài hệ thống kiến thức về địa lí đại cương, địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế- xã hội thì khối kiến thức về địa lí địa phương (tỉnh, thành phố) cũng có vai trò nhất định. Đối với chương trình hiện hành, thời lượng dành cho địa lí địa phương ở trung học cơ sở (THCS) là 5 tiết và ở trung học phổ thông (THPT) là 2 tiết. Còn trong chương trình mới đang triển khai thí điểm, ở THCS (lớp 9) là 4 tiết và THPT (lớp 12) là 4 tiết (Ban Khoa học xã hội và nhân văn) và 2 tiết (Ban Khoa học tự nhiên).

Như vậy, bên cạnh bộ sách giáo khoa địa lí của Bộ Giáo dục và đào tạo, mỗi tỉnh, thành phố cần có riêng một cuốn “*Sách giáo khoa*” dùng cho việc giảng dạy và học tập địa lí địa phương.

2. Trên thực tế, việc giảng dạy và học tập địa lí địa phương ở phổ thông nhìn chung còn nhiều bất cập, nhất là tài liệu cho cả giáo viên và học sinh. Rõ ràng, việc biên soạn bộ Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam là hết sức cần thiết với tư cách như một tài liệu tham khảo hữu ích trước hết cho cả giáo viên và học sinh và sau nữa, cho những người quan tâm tới vấn đề này ở nước ta.

II. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CỦA BỘ SÁCH

1. Mục tiêu

- Góp phần xác định những nội dung cốt lõi nhất về địa lí tỉnh, thành phố sao cho phù hợp với chương trình địa lí hiện hành và đón đầu chương trình mới ở THCS cũng như chương trình phân ban thí điểm ở THPT.

- Biên soạn bộ Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam phục vụ cho phổ thông với tư cách như tài liệu tham khảo cần thiết cho giáo viên và học sinh trên cơ sở vừa đảm bảo tính khoa học, cập nhật lại vừa dễ hiểu, xúc tích.

- Trong giai đoạn 2000- 2005 lần lượt xuất bản trọn bộ gồm 6 tập với thời gian trung bình 1 tập/1 năm.

Để đạt được mục tiêu nói trên, *nhiệm vụ* đặt ra thật là bộn bề. Về đại thể, một số nhiệm vụ chủ yếu cần phải giải quyết bao gồm:

- Tổng quan các nghiên cứu và tài liệu (sách in, bản vi tính, thậm chí cả tài liệu in rônêô...) về địa lí địa phương đã và đang được sử dụng để từ đó đánh giá những ưu, nhược điểm chính của chúng.

- Xây dựng những nội dung thiết yếu nhất về địa lí các tỉnh, thành phố sao cho thích hợp với chương trình và kế hoạch giảng dạy phần địa lí địa phương ở phổ thông cũng như đón đầu chương trình phân ban thí điểm.

- Thu thập, xử lí tài liệu có liên quan của tất cả các tỉnh, thành phố ở nước ta một cách cập nhật trong điều kiện có thể tương ứng với thời điểm biên soạn và mời một số tác giả- cộng tác viên cùng tham gia.

- Biên soạn địa lí các tỉnh và thành phố trên cơ sở những nội dung cốt lõi nhất và đăng kí xuất bản theo từng tập, tiến tới xuất bản toàn tập.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm

Nghiên cứu địa lí địa phương có nhiều mục đích khác nhau. Mục đích như thế nào thì sẽ có nội dung tương ứng như vậy.

Xét về một phương diện nào đó, nghiên cứu địa lí địa phương cũng chính là công tác điều tra cơ bản tổng hợp một lãnh thổ về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cũng như dân cư, kinh tế- xã hội. Từ kết quả nghiên cứu, các nhà quản lí, quy hoạch có cơ sở khoa học và thực tiễn để điều hành và xác định các định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương mình.

Ngoài quy hoạch tổng thể hiểu theo nghĩa rộng, nghiên cứu địa lí địa phương còn có thể phục vụ trực tiếp cho một số mục đích khác như quy hoạch phát triển ngành (nông nghiệp, công nghiệp, du lịch...) hay phân ngành (trồng trọt, chăn nuôi...) hoặc triển khai các đề án di dân, định canh định cư hay khai thác một vùng đất mới.

Nghiên cứu địa lí địa phương có vai trò quan trọng đối với công tác giáo dục và đào tạo. Với mục đích này, học sinh với tư cách là sản phẩm của quá trình giáo dục phải có khả năng nhận biết được, ở mức độ khác nhau,

điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, kinh tế của địa phương mình. Những kiến thức địa lí mà nhà trường cung cấp cần gắn với thực tiễn sinh động của địa phương để sau này học sinh có khả năng vận dụng những hiểu biết đó vào công việc lao động, sản xuất hữu ích như một thành viên trong xã hội.

2.2. Quy mô lãnh thổ

Đối với việc biên soạn địa lí địa phương phục vụ cho phổ thông, phạm vi lãnh thổ là cấp tỉnh, thành phố (tương đương cấp tỉnh). Sở dĩ cấp này được coi là thích hợp nhất vì một số lí do chính sau đây:

- Tỉnh, thành phố là một trong những đơn vị hành chính quan trọng nhất của nước ta. Đây là đơn vị kế hoạch, quản lí lãnh thổ một cách toàn diện, từ tự nhiên cho đến dân cư, kinh tế- xã hội.

- Phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nước ta về phương diện tài liệu cần thiết để biên soạn địa lí địa phương cũng như về khả năng của đội ngũ giáo viên và trình độ nhận thức của học sinh. Tất nhiên về nguyên tắc, việc biên soạn địa lí địa phương thường do Sở Giáo dục & Đào tạo (chuyên viên địa lí) hoặc giáo viên có kinh nghiệm và năng lực tiến hành. Việc triển khai ở cấp thấp hơn (thí dụ: cấp huyện) sẽ ít khả thi hơn do những khó khăn về nguồn tài liệu (thường thiếu và không đồng bộ), về nội dung cần phải đề cập, về đội ngũ giáo viên... và dễ dẫn đến tình trạng tùy tiện.

- Phù hợp với chương trình và tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh.

2.3. Nguyên tắc biên soạn

Do số lượng các tỉnh, thành phố khá nhiều (trước lần tách tỉnh gần đây nhất là 61 và hiện nay là 64) nên việc biên soạn phải tuân thủ một vài nguyên tắc nhất định. Đó là:

- Bộ sách được chia thành nhiều tập. Mỗi tập bao gồm một số tỉnh, thành phố và phải thoả mãn yêu cầu sau đây:

+ Cùng nằm trong một vùng lãnh thổ nhất định

+ Có sự điều chỉnh số lượng các tỉnh, thành phố của mỗi vùng cho phù hợp với tình hình thực tế ở thời điểm biên soạn. Chẳng hạn, hai tỉnh được tái lập là Bắc Ninh và Vĩnh Phúc ở thời điểm biên soạn trong Niên giám thống kê vẫn được xếp vào vùng Đông Bắc. Vì thế trong tập 1(Các tỉnh và thành phố đồng bằng sông Hồng), hai tỉnh này được đưa vào Đồng bằng sông Hồng.

- Thứ tự trình bày các tỉnh, thành phố trong mỗi vùng được sắp xếp hoặc theo vần A, B, C, hoặc theo vị trí địa lí của chúng từ Bắc vào Nam; ngoại trừ thành phố Hà Nội với tư cách thủ đô, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học- kĩ thuật của cả nước và thành phố Hồ Chí Minh- thành phố lớn nhất nước ta được xếp lên đầu của mỗi vùng có từng thành phố đó.

- Khối lượng biên soạn trung bình cho mỗi tỉnh, thành phố dao động trong khoảng 35- 40 trang, trừ một số đơn vị hành chính đặc biệt.

- Quy mô cho mỗi tập, theo yêu cầu của Nhà xuất bản, không quá dày để thuận lợi cho việc tiêu thụ trên thị trường, nhất là đối với giáo viên và học sinh.

2.4. Nguồn tài liệu

- Nguồn tài liệu chủ yếu được sử dụng để biên soạn bộ sách này bao gồm:

+ Hệ thống số liệu chính thức của Tổng cục Thống kê (Niên giám thống kê, Tư liệu kinh tế- xã hội 61 tỉnh và thành phố...).

+ Niên giám thống kê của tất cả các tỉnh và thành phố

+ Các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội, quy hoạch ngành (nếu có) của các tỉnh và thành phố.

+ Các nguồn tài liệu khác (khoá luận, luận văn, luận án địa lí để cập nhật hoá, tài liệu trên mạng của các tỉnh, thành phố trong những năm gần đây...).

- Một trong những khó khăn lớn nhất khi biên soạn là sự không đồng bộ giữa các nguồn tài liệu. Điều đó được thể hiện không chỉ ở sự không thống nhất giữa số liệu của các cơ quan Trung ương (Tổng cục Thống kê; các Bộ, ngành chức năng) với số liệu của địa phương về cùng một đối tượng, mà còn ở ngay cả trong cùng một nguồn tài liệu. Thêm nữa, do địa bàn quá rộng nên khó có đủ điều kiện về thời gian và kinh phí để đi khảo sát thật chi tiết từng tỉnh, thành phố. Vì thế, trong quá trình xử lí sự vênh nhau giữa các nguồn tài liệu thì về nguyên tắc, các công bố của địa phương được coi là tài liệu gốc.

2.5. Nội dung chi tiết

Về đại thể, mỗi tỉnh, thành phố được biên soạn thống nhất theo 4 nội dung cụ thể:

Nội dung 1: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và sự phân chia hành chính

- Vị trí và lãnh thổ (toạ độ địa lí, vị trí tiếp giáp, lãnh thổ, những đặc trưng về vị trí địa lí và ảnh hưởng của nó đến việc phát triển kinh tế- xã hội).

- Sự phân chia hành chính (tóm tắt sự phân chia hành chính qua các thời kì và các đơn vị hành chính hiện tại).

Nội dung 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Đối với nội dung này, yêu cầu phải phân tích và đánh giá được từng thành phần (tài nguyên) ở mỗi tỉnh, thành phố. Đó là địa hình, khí hậu, thủy văn, đất, sinh vật, khoáng sản. Tuy nhiên, về cấu trúc có thể có sự linh hoạt ở mức độ nhất định. Chẳng hạn có thể gắn khoáng sản với đặc điểm địa chất- kiến tạo, nhưng cũng có thể tách thành một tiểu mục riêng. Đối với các tài nguyên đặc thù, có thể để riêng một tiểu mục về tài nguyên biển hay tài nguyên du lịch.

Nội dung 3. Dân cư và lao động

- Số dân và động lực tăng dân số (số dân, gia tăng tự nhiên, gia tăng cơ học, gia tăng thực tế và đánh giá thuận lợi, khó khăn).

- Kết cấu dân số (kết cấu sinh học, kết cấu dân tộc, kết cấu xã hội: theo trình độ văn hoá, theo nghề nghiệp, theo lao động và đánh giá).

- Phân bố dân cư (mật độ dân số, quần cư, đô thị hoá).

- Giáo dục, y tế

Tuỳ theo điều kiện cụ thể của từng tỉnh, thành phố có thể có thêm tiểu mục truyền thống lịch sử.

Nội dung 4. Kinh tế

- Nhận định chung (sự phát triển cũng như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, cơ cấu kinh tế và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế).

- Nội dung về các ngành của mỗi tỉnh, thành phố được tập trung vào các ngành chủ yếu như công nghiệp, nông- lâm- ngư nghiệp, dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch). Việc sắp xếp thứ tự các ngành cần linh hoạt sao cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Ngoài phần cứng là 4 nội dung trên, phụ thuộc vào nguồn tài liệu có thể thêm nội dung về các tiểu vùng hoặc định hướng phát triển nhưng chỉ với khối lượng hạn chế.

III. SẢN PHẨM CỤ THỂ VÀ HIỆU QUẢ

1. Trong khoảng thời gian 2000- 2005, bộ sách Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam về cơ bản đã hoàn thành và được NXB Giáo dục ấn hành thành 6 tập với khối lượng khoảng 2.400 trang (khổ 14,3 x 20,3).

Các sản phẩm cụ thể như sau:

- Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam. Tập 1 (Các tỉnh và thành phố Đồng bằng sông Hồng). NXB Giáo dục, 2000 (307 trang).

- Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam. Tập 2 (Các tỉnh vùng Đông Bắc). NXB Giáo dục, 2001 (380 trang).

- Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam. Tập 3 (Các tỉnh Tây Bắc và Bắc Trung Bộ). NXB Giáo dục, 2002 (400 trang).

- Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam. Tập 4 (Các tỉnh và thành phố Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên). NXB Giáo dục, 2003 (468 trang).

- Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam. Tập 5 (Các tỉnh và thành phố Đông Nam Bộ). NXB Giáo dục, 2004 (415 trang).

- Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam. Tập 6 (Các tỉnh và thành phố Đồng bằng sông Cửu Long). NXB Giáo dục, quý 4- 2005 (425 trang).

2. Mặc dù có thể còn những sơ suất, nhưng bộ sách này đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phần Địa lí địa phương ở phổ thông. Ngoài ra, nó còn được sự quan tâm của những người công tác bên ngoài ngành giáo dục khi cần những kiến thức nhất định về địa lí của một tỉnh hay thành phố nào đó. Bằng chứng là các cuốn sách liên tục được tái bản và các tập đầu cho đến nay đã được tái bản đến lần thứ 3.

Hy vọng rằng, sau này bộ sách sẽ được chỉnh lí và cập nhật số liệu vào cùng một thời điểm để phục vụ tốt hơn nữa cho nhà trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thông (chủ biên). *Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam*. Tập 1- 5. NXB Giáo dục 2000- 2004.
2. Nguyễn Minh Tuệ, Phạm Tế Xuyên. *Địa lí địa phương trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội, 1994.
3. *Nghiên cứu địa lí cấp tỉnh*. Đề tài NCKH cấp Bộ. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Minh Tuệ, 1992.
4. *Xây dựng bộ Địa lí địa phương (tỉnh, thành phố) phục vụ việc học tập địa lí ở nhà trường phổ thông*. Đề tài NCKH cấp Bộ, mã số B2002- 75- 28. Chủ nhiệm đề tài: Lê Thông (nghịệm thu 3/2004).